

Số: 125/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 27/7/2017

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Vũ Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Công Khánh
2/ Ông Nguyễn Văn Lập

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số 196/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 87/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông NGUYỄN TRUNG Đ – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: 113/22 đường A, xã B, tp C, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị đơn:** Bà BÙI MỸ T – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: 113/22 đường A, xã B, tp C, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 16/02/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - ông Nguyễn Trung Đ trình bày: Ông và bà Bùi Mỹ T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh H, sau đó chuyển về sinh sống tại tp C, Khánh Hòa. Ông và bà T có 01 con chung là Nguyễn Trung Đ – sinh ngày 06/11/2005.

Ông trình bày trong thời gian đầu sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên kinh cãi, bất đồng quan điểm sống, hai người cùng nhau hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Từ tháng 6 năm 2012 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên ông Đ xin được ly hôn với bà Bùi Mỹ T.

Về con chung: Ông Đ có nguyện vọng giao con chung là Nguyễn Trung Đ – sinh ngày 06/11/2005 cho bà Bùi Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì ông làm nghề lái xe nên thường xuyên phải đi xa không có thời gian, điều kiện chăm sóc con cái. Hơn nữa

cháu Đ đã ở với mẹ từ nhỏ, bà T cũng không liên lạc với ông về việc yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trung Đ không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn – bà Bùi Mỹ T, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bà. Bà T có cư trú rõ ràng, sinh sống ổn định tại địa phương nhưng thường xuyên vắng mặt nên Tòa án đã phối hợp với đại diện chính quyền địa phương đã lập và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nhà cũng như tại trụ sở UBND nơi bà T cư trú. Do đó, Tòa án có đầy đủ căn cứ để tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án theo thủ tục tố tụng.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện hồ sơ vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Do bà Bùi Mỹ T không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 27/7/2017), bà T vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Bùi Mỹ T là đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Trung Đ và bà Bùi Mỹ T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống ông Đ và bà T phát sinh mâu thuẫn do lối sống, quan điểm, tính cách không còn phù hợp. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt dẫn đến các bên đã sống ly thân gần 5 năm, không bên nào còn quan tâm bên nào. Tại phiên tòa ông Đ khẳng định ông không còn tình cảm vợ chồng và mong muốn được ly hôn với bà T. Đối với bà T đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ tại nơi cư trú của bà Thẩm nhưng bà cũng không đến Tòa để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Điều này chứng tỏ, bà T không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Như vậy có thể nhận thấy hôn nhân giữa ông Đ và bà T là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho các bên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Đ đối với bà T là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương xuống nhà bà Bùi Mỹ T để lấy lời khai của cháu Nguyễn Trung Đ về nguyện vọng ở với cha hay mẹ sau ly hôn nhưng không thể gặp được vì cháu Đ thường xuyên theo bà Bùi Mỹ T không có mặt tại nơi ở. Xét nguyện vọng của ông Đ muốn giao con chung cho bà Bùi Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi các bên ly thân thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Trung Đ. Ông Đ do

đặc thù nghề nghiệp phải thường xuyên đi làm xa nên không thể chăm sóc con chung được chu đáo. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, giao cháu Đ cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Trung Đ. Trường hợp bà T yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung thì sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trung Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Trung Đ phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố Tụng Dân sự 2015;

* Áp dụng Nghị quyết 326/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Nguyễn Trung Đ.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Trung Đ được ly hôn với bà Bùi Mỹ T.

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Trung Đ – sinh ngày 06/11/2005 cho bà Bùi Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Trung Đ.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, ông Nguyễn Trung Đ có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, bà Bùi Mỹ T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Trung Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Trung Đ phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0006173 ngày 09/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Trung Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Bùi Mỹ T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKS TP. Nha Trang;
- THA TP Nha Trang;
- UBND xã Phước Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

Nguyễn Vũ Linh